

Bài 1. Đọc và trả lời câu hỏi từ 1 đến 8

Tôi tên là Trang. Năm nay, tôi 35 tuổi. Tôi làm kế toán ở ngân hàng Viettinbank. Tôi đã lập gia đình được 7 năm. Chồng tôi tên là Hải. Anh ấy là kĩ sư. Anh ấy hơn tôi 6 tuổi. Chồng tôi là người vui tính và *đam mê* thể thao. Chúng tôi đã có hai con. Bé trai tên là Tuấn. Cháu đang học lớp 5 và cũng thích chơi thể thao giống bố. Cháu có thể chơi được cầu lông và bơi rất giỏi. Còn bé út tên là An. Bé đang học mẫu giáo và rất thích múa, hát, xem phim hoạt hình.

Hàng ngày, cả hai vợ chồng tôi thường dậy từ 5 giờ. Chồng tôi tập thể dục, còn tôi chuẩn bị bữa sáng. Khoảng 6 giờ, chúng tôi đánh thức các con dậy. Sau khi đánh răng, rửa mặt, gia đình tôi cùng nhau ăn sáng. Vì không có nhiều thời gian nên bữa sáng tôi làm khá đơn giản, thường là cháo, xôi, bánh mì kẹp trứng, hoặc cơm rang. Cả 2 con tôi đều thích cơm rang nên tôi thường xuyên làm *món này*. Ăn sáng xong, chồng tôi đưa con trai lớn đến trường vì công ty của anh cách trường con không xa. Cơ quan tôi thường làm việc lúc 8 giờ nên 7h30 tôi mới đi làm và đưa bé út đến trường mẫu giáo. Buổi sáng, tôi làm việc từ 8 giờ đến 11h30. Sau đó, tôi ăn trưa tại một quán cơm gần cơ quan rồi về nghỉ ngơi một lát tại phòng làm việc. Buổi chiều, tôi làm việc từ 13h30 đến 17 giờ. Chồng tôi tan làm sớm hơn nên hết giờ làm việc anh đi đón hai con. Tôi thì tranh thủ ghé qua chợ mua thức ăn về nấu cơm. Gia đình tôi thường ăn tối lúc 18h30 phút. Sau khi ăn cơm xong, hai con tôi xem hoạt hình khoảng 30 phút rồi học bài. Còn vợ chồng tôi thường xem thời sự và nói chuyện với nhau về những việc xảy ra trong ngày. Sau đó, chồng tôi dạy con lớn học, tôi chơi với bé An. Khoảng 21 giờ, tôi cho bé An đi ngủ trước, còn vợ chồng tôi và bé lớn thường đi ngủ lúc 22 giờ.

Cuối tuần, vợ chồng tôi thường cho các con đi siêu thị hoặc đi công viên. Thỉnh thoảng, chúng tôi cùng nhau đi xem phim và ăn uống ở nhà hàng. Vợ chồng tôi sống và làm việc ở Hà Nội, còn quê chồng tôi ở Lào Cai, quê tôi tận Thái Nguyên, nên gia đình tôi chỉ về quê vào các dịp lễ, tết, hoặc vào dịp hè.

Câu 1. Gia đình Trang có mấy người?

- A. 7 người
- B. 6 người
- C. 4 người
- D. 5 người

Câu 2. Từ in đậm “*đam mê*” (dòng 3) được hiểu là gì?

- A. rất ghét

B. không thích

C. bình thường

D. rất thích

Câu 3. Hai con của Trang thường thức dậy lúc mấy giờ?

A. 5 giờ

B. 6 giờ

C. 7 giờ 30 phút

D. 8 giờ

Câu 4. Từ in đậm “*món này*” (dòng 10) nói đến món gì?

A. cơm rang

B. cháo

C. xôi

D. bánh mì kẹp trứng

Câu 5. Sau giờ làm việc, Trang thường làm gì?

A. đi chơi thể thao

B. đi đón con

C. đi chợ

D. đi tập thể dục

Câu 6. Buổi tối, ai thường chơi với bé An?

A. Trang

B. Hải

C. Tuấn

D. ông bà nội

Câu 7. Cuối tuần, gia đình Trang thường làm gì?

A. đi xem phim

B. đi ăn uống ở nhà hàng

C. đi siêu thị hoặc đi công viên

D. về quê

Câu 8. Thông tin nào KHÔNG đúng với nội dung bài đọc?

A. Chồng Trang là người vui tính và đam mê thể thao.

B. Gia đình Trang thường ăn sáng ở nhà.

C. Sau bữa tối, vợ chồng Trang thường xem thời sự.

D. Gia đình Trang thường về quê vào cuối tuần.

Bài 2: Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 9 đến câu 16

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), bệnh trầm cảm là nguyên nhân cướp đi trung bình sinh mạng của 850.000 người mỗi năm. Ước tính năm 2020, trầm cảm xếp thứ 2 trong số những căn bệnh phổ biến toàn cầu (sau bệnh tim mạch) với 121 triệu người mắc nhưng chỉ khoảng 25% trong số đó được điều trị kịp thời và đúng phương pháp. Bệnh trầm cảm được chia thành 3 mức độ: Trầm cảm nhẹ; Trầm cảm vừa; Trầm cảm nặng. Trong đó trầm cảm nặng là giai đoạn khó chữa và nguy hiểm nhất, bệnh nhân có thể có ý định tự sát hoặc hành động tự sát, cần phải kiên trì điều trị.

Bệnh trầm cảm là nguyên nhân của hơn 50% trường hợp **tự sát**. Theo các thống kê, tuy nam giới ít bị trầm cảm hơn, nhưng khi rơi vào trầm cảm, xu hướng tự sát lại cao hơn. Những bệnh nhân trầm cảm nguy cơ tự sát cao đa số ở hai nhóm chính:

- Nam giới, trên 50 tuổi, sống ở nông thôn.
- Nữ giới, trẻ tuổi, sống ở thành thị.

Theo thống kê tại Việt Nam, số người tự tử hàng năm lên tới 36.000-40.000 người, cao gấp 3-4 lần số ca tử vong do tai nạn giao thông. Trầm cảm chịu trách nhiệm cho 75% các vụ tự tử kể trên, còn lại 22% là do nghiện rượu, ma túy, cờ bạc và chỉ có 3% do tâm thần phân liệt, động kinh. Tổ chức Y tế Thế giới lưu ý ba nhóm người thường tự tử do trầm cảm là nhóm vị thành niên và thanh niên; phụ nữ trong độ tuổi sinh sản (đặc biệt là sau khi sinh con) và người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Mặc dù số người mắc bệnh trầm cảm ngày càng tăng, tuy nhiên, trên thực tế có tới 80% người mắc **căn bệnh này** không được phát hiện. Điều đó có nghĩa là trong 10 người mắc trầm cảm thì chỉ có 2 người là được phát hiện và điều trị. Ngoài những lý do về mặt nhận thức, tâm lý sợ bị kỳ thị thì một nguyên nhân quan trọng không kém khiến cho bệnh trầm cảm không được phát hiện sớm đó là những triệu chứng bệnh rất dễ nhầm lẫn vào các bệnh lý khác.

Ở giai đoạn đầu, trầm cảm thường khó phát hiện, dễ bị bỏ sót do triệu chứng. Bệnh nhân thường có những biểu hiện toàn thân như: đau ngực, mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu, mất ngủ... Điều này khiến cho bệnh nhân rất khổ sở vì đi thăm khám nhiều chuyên khoa khác nhau mà không tìm được nguyên nhân gây bệnh cụ thể. Theo thống kê có tới 88% bệnh nhân có biểu hiện rối loạn tâm thần thăm khám ở cơ sở khám chữa bệnh ban đầu thay vì chuyên khoa tâm thần.

Nguyên nhân dẫn tới trầm cảm chủ yếu do cú sốc tinh thần, áp lực công việc học hành, vấp ngã trong sự nghiệp, đổ vỡ hôn nhân, phụ nữ sau sinh...hoặc có thể là hậu quả của tình trạng mất ngủ, mệt mỏi, căng thẳng kéo dài hoặc những khó khăn về tài chính.

Để điều trị bệnh trầm cảm hiệu quả, trước tiên gia đình, người thân cần phối hợp với bác sĩ để tìm hiểu và loại bỏ nguyên nhân gây thất vọng và trạng thái tâm lý cho bệnh nhân. Đồng thời, khuyên nhủ người bệnh tuân thủ đúng phác đồ điều trị của các bác sĩ. Bên cạnh đó, gia đình cần thường xuyên quan tâm, chia sẻ, động viên tinh thần người bệnh để họ bớt cảm thấy cô đơn.

Để phòng tránh bệnh trầm cảm, mỗi người cần phải có lối sống lành mạnh và suy nghĩ tích cực, không làm việc quá sức, không quá tham vọng, biết chấp nhận thất bại, luyện tập thể dục thể thao hằng ngày. Trong cuộc sống nên loại bỏ những mối quan tâm không cần thiết với bản thân, tạo thêm niềm vui mỗi ngày từ những việc xung quanh mình. Đồng thời, cần trang bị những kiến thức cơ bản về trầm cảm để có thể chăm sóc sức khỏe cho bản thân cũng như người thân trong gia đình được tốt hơn.

Câu 9. Trung bình mỗi năm, trên thế giới có bao nhiêu người chết vì bệnh trầm cảm?

- A. 850.000 người
- B. 121 triệu người
- C. 36.000 người
- D. 40.000 người

Câu 10. Bệnh nhân trầm cảm ở mức độ nào dễ có ý định tự tử nhất?

- A. trầm cảm nhẹ
- B. trầm cảm vừa
- C. trầm cảm nặng
- D. nguy cơ mắc bệnh trầm cảm

Câu 11. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “tự sát”?

- A. tử vong
- B. tự tử
- C. chết
- D. mệt mỏi

Câu 12. Cụm từ “**căn bệnh này**” ở đoạn 3 nói đến bệnh gì?

- A. tim mạch
- B. nghiện rượu
- C. động kinh

D. trầm cảm

Câu 13. Theo bài đọc, những người nào dễ mắc bệnh trầm cảm nhất?

- A. Người nghiện rượu, nghiện ma túy, cờ bạc.
- B. Người chịu áp lực công việc cao, vấp ngã trong sự nghiệp, đổ vỡ hôn nhân.
- C. Người mắc các bệnh lý như tim mạch, tâm thần phân liệt.
- D. Phụ nữ trong độ tuổi sinh sản.

Câu 14. Để điều trị trầm cảm, người bệnh không nên làm gì?

- A. Tuân thủ đúng phác đồ điều trị của bác sĩ.
- B. Có lối sống lành mạnh, suy nghĩ tích cực.
- C. Làm việc càng nhiều càng tốt để quên đi thực tế là mình đang mắc bệnh.
- D. Luyện tập thể dục thể thao hàng ngày.

Câu 15. Trong các thông tin sau, thông tin nào sai?

- A. Bệnh nhân mắc bệnh trầm cảm nặng dễ có ý định hoặc hành vi tự sát.
- B. Nhiều người mắc bệnh trầm cảm chưa được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.
- C. Bệnh trầm cảm dễ phát hiện ở giai đoạn đầu vì nó có những triệu chứng rõ ràng.
- D. Bệnh nhân trầm cảm rất cần sự quan tâm, giúp đỡ từ gia đình.

Câu 16. Chủ đề chính của bài viết trên là gì?

- A. Bệnh trầm cảm: hậu quả, nguyên nhân và biện pháp chữa trị.
- B. Các đối tượng dễ mắc bệnh trầm cảm.
- C. Mối quan hệ giữa mất ngủ và trầm cảm.
- D. Các mức độ của bệnh trầm cảm.

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24

Khi nhắc đến những công trình kiến trúc ấn tượng, không thể bỏ qua chùa Một Cột. Năm 2012, Tổ chức Kỷ lục châu Á đã chính thức công nhận chùa Một Cột là “Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á”. Nó được xây dựng theo hình tượng của một đóa hoa sen nở trên mặt nước, tượng trưng cho sự tinh khiết và cao quý của Phật pháp.

Chùa Một Cột được biết đến với rất nhiều tên gọi khác nhau như Diên Hựu Tự, Liên Hoa Đài hay chùa Mật. Đây là một trong số những ngôi chùa Hà Nội cổ kính được xây dựng từ thời vua Lý Thái Tông.

Truyền thuyết kể lại rằng, sự tích chùa Một Cột gắn liền với giấc mộng của vua Lý Thái Tông. Năm 1049, nhà vua mơ thấy được Phật Bà Quan Âm ban cho một tòa sen ngồi sáng. Khi thức dậy, vua đã kể lại giấc mộng kỳ bí cho các quân thần cùng nghe. Sau đó, nhà sư Thiên Tuệ đã khuyên vua xây dựng chùa để ghi nhớ công ơn, ân đức lớn lao của Quan Âm.

Như trong giấc chiêm bao, chùa dựng cột gỗ lim, làm toà sen của Phật Bà Quan Âm đặt trên cột. Sau đó các nhà sư đi vòng quanh tụng kinh với mong muốn “phước lành dài lâu”, vì vậy mà chùa có tên là Diên Hựu.

Đến thời vua Lý Nhân Tông, chùa được cải tạo xây thêm hồ Linh Chiểu và trang trí thêm toà sen mạ vàng ở đỉnh cột. Bên trong chùa Một Cột là ngôi đền có điêu khắc hình chim thần trên mái nhà cùng ban thờ tượng Quan Thế Âm được mạ vàng.

Chùa Một Cột đã trải qua bao lần trùng tu, sửa chữa vào Triều Trần, Hậu Lê và triều Nguyễn. Năm 1954, quân đội Pháp đã đặt thuốc nổ phá chùa trước khi rút khỏi thủ đô. Đến năm 1955, nhà nước đã cho tái dựng lại chùa theo bản thiết kế của kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng với quy mô một ngôi chùa nhỏ.

Ngày nay không có những cánh sen trên cột đá như đã nói đến trong bia văn thời nhà Lý, nhưng ngôi chùa dựng trên cột vươn lên khỏi mặt nước vẫn là kiến trúc độc đáo, gợi hình tượng một bông sen vươn thẳng lên khỏi ao. Ao được bao bọc bởi hàng lan can làm bằng những viên gạch sành tráng men xanh. Kiến trúc chùa xây dựng gần với kiến trúc còn để lại thời Nguyễn.

<https://hoidisanvanhoa.vn>

Câu 17. Chùa Một Cột được Tổ chức Kỷ lục châu Á vinh danh là gì?

- A. Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất thế giới
- B. Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á
- C. Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất Đông Nam Á
- D. Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Âu

Câu 18. Đâu không phải là tên gọi khác của chùa Một Cột?

- A. Diên Hựu Tự
- B. Liên Hoa Đài
- C. chùa Mật
- D. Linh Chiểu

Câu 19. Chùa Một Cột bắt đầu được xây dựng dưới thời nào?

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Trần
- C. Nhà Lê
- D. Nhà Nguyễn

Câu 20. Chùa Một Cột được xây dựng để ghi nhớ công ơn của ai?

- A. Phật bà Quan Âm

- B. Vua Lý Thái Tông
- C. Vua Lý Nhân Tông
- D. nhà sư Thiên Tuệ

Câu 21. Vua Lý Thái Tông đã mơ thấy Phật Bà ban cho gì?

- A. một ngôi chùa
- B. một hồ nước
- C. một tòa sen
- D. một bức tượng

Câu 22. Quân đội Pháp đã đặt thuốc nổ phá chùa vào năm nào?

- A. 1945
- B. 1954
- C. 1955
- D. 1956

Câu 23. Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau?

- A. Chùa Một Cột được xây dựng từ thời vua Lý Thái Tông
- B. Chùa Một Cột chưa được trùng tu, sửa chữa
- C. Chùa được cải tạo xây thêm hồ Linh Chiểu dưới thời vua Lý Nhân Tông
- D. Bên trong chùa có ban thờ tượng Quan Thế Âm

Câu 24. Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

- A. Kiến trúc chùa Một Cột
- B. Giới thiệu về chùa Một Cột
- C. Các triều đại phong kiến ở Việt Nam
- D. Các tên gọi khác nhau của chùa Một Cột

Bài 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32

(1) Hàn Quốc là đất nước có một nền văn hóa ẩm thực khá hấp dẫn và phong phú. Nghệ thuật ẩm thực của Hàn Quốc thể hiện qua sự tinh tế trong từng món ăn. Nơi đây có một địa hình cực kỳ tốt với đồng bằng màu mỡ và diện tích đồi núi rộng, lại có biển bao bọc xung quanh nên có một nguồn thực phẩm vô cùng dồi dào. Ngoài ra, mỗi mùa ở Hàn Quốc thường có các loại hải sản tươi và rau củ khác nhau, bởi vậy ẩm thực nơi đây rất phong phú với nhiều món ăn độc đáo. Chắc chắn bạn sẽ phải ngạc nhiên với một bàn ăn có rất nhiều món ăn được sắp xếp cách cẩn thận, ngay cả bữa sáng cũng vậy. Trong khi đó người Việt thường ăn sáng qua loa ở ngoài với vài cái bánh hay 1 tô phở.

(2) Âm thực Hàn là sự kết hợp tinh tế giữa hoa, rễ cây, quả, và gia vị để làm tăng hương vị của các món ăn. Trải qua bao nhiêu là thế kỷ, nghệ thuật ẩm thực Hàn Quốc đã có những bước phát triển mới và thay đổi. Với sự phong phú về nguyên liệu tươi và đa dạng về phương thức chế biến, nghệ thuật ẩm thực Hàn Quốc ngày nay đã tạo ra rất nhiều món ngon trong đó kèm theo là những hương vị đặc sắc lôi cuốn và thỏa mãn với khẩu vị nhiều người trên toàn thế giới. Các món ăn Hàn Quốc chứa nhiều protein, ít calo, có lợi cho sức khỏe con người, là sự cân bằng lý tưởng giữa 5 vị chua, cay, mặn, ngọt, đắng và hương thơm đặc biệt.

(3) Bên cạnh mang lại tính bổ dưỡng cho sức khỏe, các món ăn đặc trưng tại Hàn Quốc còn hấp dẫn rất nhiều người bởi màu sắc hài hòa thể hiện trong các món ăn. Mỗi món ăn đều chứa 5 màu (ngũ sắc) tiêu biểu cho đặc tính các mùa trong năm: màu xanh là đặc trưng của mùa đông và thể hiện vị chua, màu trắng tượng trưng cho mùa thu, và thể hiện vị cay, màu đỏ là biểu tượng của mùa hè và thể hiện vị đắng, màu đen thể hiện mùa đông với vị mặn, còn màu vàng chứa đựng sự ngọt ngào. Sự kết hợp tuyệt vời của sắc, vị, hương đem đến cho người thưởng thức món ăn Hàn Quốc nhiều điều thú vị.

(4) Bữa ăn ngày thường của người Hàn cũng gồm cơm, rau, thịt và đậu phụ. Nhưng bữa ăn truyền thống thường có nhiều món ăn phụ hơn để ăn kèm với cơm, canh, và kim chi. Người Hàn sử dụng nhiều loại gia vị như: dầu mè, bột đậu nành lên men, nước tương, tỏi, gừng và bột ớt đỏ. Đây là quốc gia tiêu thụ tỏi hàng đầu châu Á. Cách nấu nướng cũng thay đổi theo mùa, đặc biệt trong mùa đông, họ thường dùng nhiều kim chi và các loại rau củ ngâm được bảo quản trong những vò gốm chôn dưới đất hay để quanh hiên nhà. Nhưng điều đáng nói là việc chuẩn bị món ăn của người Hàn rất **công phu**, thức ăn được dọn ra phải theo một trật tự nhất định, món ăn nhỏ xen kẽ nhau để tôn lên hình dáng và màu sắc các món khác. Âm thực Hàn Quốc đã góp phần làm cho cái gọi là làn sóng Hàn từ trang phục đến ẩm thực được giới trẻ nhiều quốc gia thích thú qua phim ảnh. Chính vì thế, chính phủ Hàn Quốc càng khuyến khích việc bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật ẩm thực Hàn Quốc.

Câu 25: Nghệ thuật ẩm thực của Hàn Quốc được thể hiện qua điều gì?

- A. Sự phong phú của các món ăn.
- B. Màu sắc của các món ăn.
- C. Sự tinh tế trong từng món ăn.
- D. Gia vị của các món ăn.

Câu 26: Vì sao Hàn Quốc có một nguồn thực phẩm vô cùng dồi dào?

- A. Vì có đồng bằng màu mỡ và diện tích đồi núi rộng.
- B. Vì có biển bao bọc xung quanh.
- C. Vì có thời tiết ôn hòa.
- D. A và B đúng.

Câu 27: Nguồn hải sản ở Hàn Quốc có đặc điểm gì?

- A. Hải sản tươi sống chỉ có vào một mùa nhất định trong năm.
- B. Mỗi mùa khác nhau sẽ có các loại hải sản tươi sống khác nhau.
- C. Hải sản ở Hàn Quốc không phong phú.
- D. A và C đúng.

Câu 28: Bữa sáng của người Hàn có đặc điểm gì?

- A. Người Hàn Quốc thường ăn sáng ở ngoài với vài cái bánh hay 1 tô phở.
- B. Bữa sáng được chuẩn bị qua loa.
- C. Bữa sáng được sắp xếp cẩn thận với một bàn ăn có rất nhiều món ăn .
- D. Bữa sáng, người Hàn thường chỉ ăn một món ăn duy nhất.

Câu 29: Cách nào sau đây được người Hàn sử dụng để làm tăng hương vị của các món ăn?

- A. Sử dụng các nguyên liệu tươi sống.
- B. Kết hợp tinh tế giữa hoa, rễ cây, quả, và gia vị .
- C. Sử dụng nhiều loại rau củ khác nhau.
- D. Sử dụng nhiều phương thức chế biến khác nhau.

Câu 30: Bữa ăn truyền thống của người Hàn có gì khác bữa ăn ngày thường?

- A. Có cơm, rau, thịt và đậu phụ.
- B. Sử dụng nhiều loại gia vị hơn.
- C. Có nhiều món ăn phụ hơn .
- D. Có kim chi để ăn kèm với cơm, canh.

Câu 31: Nghĩa của từ “công phu” trong đoạn 4 là:

- A. mất rất nhiều tiền vào việc gì đó.
- B. mất rất nhiều công sức và thời gian vào việc gì đó.
- C. có công rất lớn.
- D. không tốn công sức.

Câu 32: Chủ đề của đoạn văn trên?

- A. Các món ăn truyền thống của Hàn Quốc.
- B. Bữa cơm của người Hàn.

C. Nghệ thuật ẩm thực Hàn Quốc .

D. Món ngon Hàn Quốc.

Bài 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Lan là sinh viên năm thứ nhất, lần đầu rời quê lên thành phố học đại học. Cuộc sống mới khiến cô vừa háo hức vừa áp lực. Bạn bè xung quanh đều năng động, tự tin và có nhiều thành tích nổi bật. So với họ, Lan cảm thấy mình bình thường, thậm chí thua kém.

Một lần, trong giờ học kỹ năng, giảng viên đặt lên bàn hai chiếc cốc thủy tinh. Một chiếc mới, sáng bóng. Chiếc còn lại có một vết nứt nhỏ ở thân. Thầy rót nước nóng vào cả hai chiếc cốc. Nước trong chiếc cốc mới vẫn đầy. Ở chiếc cốc nứt, vài giọt nước rỉ ra ngoài.

Thầy hỏi cả lớp: “Nếu phải chọn một chiếc để sử dụng lâu dài, các em sẽ chọn chiếc nào?” Phần lớn sinh viên chọn chiếc cốc mới vì nó “hoàn hảo”. Lan cũng nghĩ vậy. Thầy mỉm cười, đặt chiếc cốc nứt lên bệ cửa sổ. Ánh nắng chiếu qua lớp thủy tinh và vết nứt tạo thành những vệt sáng lấp lánh trên tường.

Thầy nói: “Chiếc cốc nứt không giữ nước tốt bằng chiếc kia, nhưng chính vết nứt ấy lại tạo ra hiệu ứng ánh sáng đặc biệt. Mỗi vật đều có giá trị riêng, tùy vào cách chúng ta nhìn nhận và sử dụng.”

Buổi học hôm đó khiến Lan suy nghĩ rất nhiều. Cô nhận ra rằng bản thân luôn tập trung vào điểm yếu: khả năng giao tiếp chưa tốt, thành tích học tập chưa nổi bật, kinh nghiệm còn hạn chế. Cô ít khi nhìn vào những điểm mạnh của mình như sự kiên trì, khả năng lắng nghe và tinh thần trách nhiệm.

Từ đó, Lan bắt đầu thay đổi. Thay vì so sánh mình với người khác, cô dành thời gian cải thiện kỹ năng còn thiếu và phát huy thế mạnh riêng. Cô tham gia câu lạc bộ học thuật, nhận nhiệm vụ ghi chép và tổng hợp nội dung – công việc đòi hỏi sự cẩn thận và tập trung, vốn là ưu điểm của cô.

Sau một học kỳ, Lan không trở thành người nổi bật nhất lớp, nhưng cô tự tin hơn nhiều. Cô hiểu rằng sự phát triển không đồng nghĩa với việc trở nên hoàn hảo, mà là biết chấp nhận những “vết nứt” của mình và biến chúng thành động lực.

Câu 33. Lan lên thành phố để làm gì?

A. học đại học

B. đi làm

C. đi học thêm

D. tìm việc làm

Câu 34. Lan cảm thấy như thế nào khi bắt đầu cuộc sống mới?

- A. tự tin
- B. bình thường
- C. áp lực
- D. thoải mái

Câu 35. Giảng viên đã sử dụng thứ gì để minh họa cho bài học?

- A. một chiếc chậu nứt
- B. hai chiếc cốc thủy tinh
- C. nước nóng
- D. cửa sổ

Câu 36. Khi rót nước nóng vào chiếc cốc nứt, hiện tượng nào xảy ra?

- A. cốc bị vỡ
- B. nước vẫn đầy
- C. vài giọt nước rỉ ra ngoài
- D. chiếc cốc phát sáng

Câu 37. Điểm mạnh của Lan là gì?

- A. sự kiên trì
- B. khả năng giao tiếp
- C. thành tích học tập
- D. kinh nghiệm

Câu 38. Sau buổi học, Lan đã thay đổi như thế nào?

- A. so sánh mình với người khác
- B. dành thời gian cải thiện kỹ năng còn thiếu
- C. suy nghĩ rất nhiều
- D. cẩn thận, tập trung hơn

Câu 39. Ý nghĩa chính của hình ảnh “chiếc cốc nứt” trong câu chuyện là gì?

- A. Sự thất bại không thể sửa chữa
- B. Những khuyết điểm không có giá trị
- C. Mỗi người đều có giá trị riêng dù không hoàn hảo
- D. Cần loại bỏ những vật không còn nguyên vẹn

Câu 40. Thông điệp rút ra từ câu chuyện trên là gì?

- A. Phải luôn trở thành người giỏi nhất
- B. Không nên so sánh mình với người khác
- C. Cần chấp nhận và phát huy giá trị riêng của bản thân

D. Thành công chỉ đến với người hoàn hảo